

第11回／八戸（1961-1962シーズン）

[1回戦／1月21日]	1P	2P	3P		計
日光	1	2	2	=	5
光星学院	1	0	2	=	3

[1回戦／1月21日]	1P	2P	3P		計
盛岡第一	1	1	1	=	3
愛知	0	0	0	=	0

[1回戦／1月21日]	1P	2P	3P		計
作新学院	2	2	2	=	6
八戸商業	1	1	1	=	3

[1回戦／1月21日]	1P	2P	3P		計
今市	1	1	2	=	4
岩手	1	2	0	=	3

[1回戦／1月21日]	1P	2P	3P		計
釧路工業	2	2	4	=	8
八戸	1	1	0	=	2

[1回戦／1月21日]	1P	2P	3P		計
日本大学高	2	1	4	=	7
軽井沢	0	0	1	=	1

[2回戦／1月22日]	1P	2P	3P		計
苫小牧東	1	0	4	=	5
日光	0	0	1	=	1

[2回戦／1月22日]	1P	2P	3P		計
作新学院	3	2	5	=	10
盛岡第一	0	1	1	=	2

[2回戦／1月22日]	1P	2P	3P		計
釧路工業	8	4	1	=	13
今市	1	0	0	=	1

[2回戦／1月22日]	1P	2P	3P		計
日本大学高	3	3	3	=	9
八戸工業	1	1	1	=	3

[準決勝／1月23日]	1P	2P	3P		計
苫小牧東	7	6	5	=	18
作新学院	0	1	1	=	2

[準決勝／1月23日]	1P	2P	3P		計
釧路工業	3	3	5	=	11
日本大学高	1	2	2	=	5

[3位決定戦／1月23日]	1P	2P	3P		計
作新学院	0	5	7	=	12
日本大学高	3	3	2	=	8

[決勝／1月23日]	1P	2P	3P		計
苫小牧東	0	2	2	=	4
釧路工業	1	0	1	=	2